

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 123/2019/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Thị H (tên gọi khác: Không) sinh ngày 24/02/1994, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 5, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Hữu M, sinh năm 1968; và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; có chồng Nguyễn Khánh T1 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/10/2018, bị Công an xã Y ra Quyết định số 08/2018/QĐ-CA ngày 05/10/2018, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/8/2019 đến nay.

- Bị hại:

1. Chị Lê Thị Thanh L, sinh năm 1983- vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Phan Thị Huyền T2, sinh năm 1989- vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 6, xã H2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Trọng N, sinh năm 1972- vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 6, xã H2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Cháu Vũ Hoàng L, sinh năm 2012

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Long: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1975 (Bố đẻ cháu Long)- vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 6, xã H2, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 08 và 09/8/2019, bị cáo Lê Thị H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã H và xã H1, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/8/2019, bị cáo H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave SD, màu sơn đỏ, đen, bạc, BKS 37L1-13738 đến xã H, huyện Q xem bói toán. H vào quán tạp hóa của chị L Thị Thanh L, địa chỉ: Xóm 4, xã H, huyện Q; thấy quán không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H mở cửa tủ kính, dùng tay mở hộp sắt lấy một số thẻ cào điện thoại bỏ vào túi áo khoác bên phải. Khi H ra trước cửa quán thì gặp chị L. Chị L hỏi H: “*Em mua chi đó?*”, H hỏi: “*Chị ơi, có chai dầu gội Xmen không?*”, chị L trả lời: “*Không có*”, H nói: “*Chị lấy cho em một dây dầu gội Xmen*” và trả cho chị L 20.000 đồng; chị L đưa cho H một dây dầu gội và 8.000 đồng tiền thừa. Sau khi H ra về, chị L thấy chiếc hộp sắt đựng thẻ cào điện thoại để trên bàn nhựa, qua kiểm tra thấy mất một số thẻ cào điện thoại nên chị hô hoán và tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Sau khi trộm cắp được thẻ điện thoại của chị L, H về nhà kiểm đếm thì thấy toàn bộ là thẻ Viettel có nhiều mệnh giá khác nhau, gồm: 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng, tất cả đều chưa qua sử dụng, tổng cộng giá trị 2.760.000 đồng (H không nhớ cụ thể mỗi mệnh giá có bao nhiêu thẻ). Sau đó H đăng lên mạng Facebook bán thẻ Viettel giảm giá còn 60%- 70% so với mệnh giá trên thẻ; đến ngày 09/8/2019 H đã bán hết toàn bộ số thẻ lấy trộm của chị L và xóa mục rao bán thẻ để không ai phát hiện được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/8/2019, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave SD, màu sơn đỏ, đen, bạc, BKS 37L1-13738 đi giao hàng cho khách ở xã H2. Khi trên đường về nhà, H vào quán tạp hóa của chị Phan Thị Huyền T2, địa chỉ: Xóm 6, xã H2, huyện Q để mua đồ dùng sinh hoạt. H thấy cháu Vũ Hoàng L, ở xóm 6, xã H2, huyện Q và hỏi: “*Em ơi, mẹ mô?*”, cháu L gọi: “*Mự T2 ơi, ra bán hàng*”. Thấy chị T2, H hỏi: “*Chị ơi, bán cho em gói thuốc lá cò mềm*” và đưa cho chị T2 10.000 đồng; chị T2 đưa cho H gói thuốc lá và 4.000 đồng tiền thừa rồi vào nhà. Khi chị T2 đã vào nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy hộp nhựa trong tủ kính, dùng tay phải mở hộp bóc một tập thẻ cào và một số tiền, cháu L nhìn thấy và kêu to: “*Mự T2 ơi, có trộm, có trộm*”. Bị cáo H nhanh chóng lên xe máy của mình và chạy theo hướng Quốc lộ 1A. Nghe tiếng kêu có trộm, anh Vũ Trọng N dùng xe máy đuổi theo H. Trên đường bỏ chạy, H lấy toàn bộ thẻ cào trong hộp nhựa cầm ở tay trái, rồi vứt hộp nhựa. Khi chạy đến trước quán ăn Đồng Khởi, thuộc xóm 4, xã H2, huyện Q, H bị anh Ngru đuổi kịp và yêu cầu H về quán chị T2.

Công an xã H2 đã lập biên bản sự việc đối với Lê Thị H và thu giữ toàn bộ vật chứng. Qua kiểm đếm số thẻ cào điện thoại mà H trộm cắp của chị T2, gồm có: 20

thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 02 thẻ cào mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng và 08 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng, tất cả đều chưa qua sử dụng, tổng cộng trị giá là 660.000 đồng và số tiền mặt H lấy trộm của chị T2 là 214.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản mà H trộm cắp của chị T2 là 874.000 đồng.

Ngày 05/10/2018, H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quán của bà Phan Thị L, địa chỉ: Xóm 8, xã Y, huyện Q; bị Công an xã Quỳnh Yên ra Quyết định xử phạt hành chính số 08/2018/QĐ-CA ngày 05/10/2018 với mức phạt 1000.000 đồng. H đã chấp hành xong nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi trộm cắp của H thực hiện ngày 09/8/2019 cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tổng giá trị tài sản mà H trộm cắp trong 02 ngày 08 và 09/8/2019 là 3.634.000đ (ba triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Tại cơ quan CSĐT bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại chị L Thị Thanh L và chị Phan Thị Huyền T2 đã được bồi thường và nhận lại tài sản, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS- HS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, truy tố bị cáo Lê Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06-09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại chị L Thị Thanh L và chị Phan Thị Huyền T2 đã được bồi thường và nhận lại tài sản, nay không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản người bị hại khai báo. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ trong vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 08 và 09/8/2019, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo L Thị H đã lén lút chiếm đoạt một số tài sản là thẻ cào điện thoại mạng Viettel và mạng Vinaphone với nhiều mệnh giá khác nhau chưa qua sử dụng và một số tiền VNĐ của chị Phan Thị Huyền T2 ở xóm 6, xã H2, huyện Q và của chị Lê Thị Thanh L, ở xóm 4, xã H, huyện Q, có tổng trị giá là 3.634.000đ (ba triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Ngày 05/10/2018, bị cáo H có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Phan Thị L2, địa chỉ: Xóm 8, xã Quỳnh Yên, huyện Q; bị Công an xã Y xử phạt 1.000.000 đồng, theo Quyết định xử phạt hành chính số 08/2018/QĐ-CA ngày 05/10/2018. H đã chấp hành xong nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, hành vi trộm cắp của H thực hiện ngày 09/8/2019 dù chưa đủ định lượng, nhưng đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi của bị cáo là lén lút, cố ý chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Do đó, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS, như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là, phạm tội từ 02 lần trở Ln, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; do hám lợi, không chịu tu dưỡng bản thân nên chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên nhiều địa bàn khác nhau, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho chủ sở hữu tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Do đó, cần xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đáng kể cho bị cáo, vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có tác dụng trong công cuộc phòng, chống tội phạm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Về dân sự: Các bị hại đã được bồi thường và nhận lại tài sản, nay không ai yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Thị H 04 (bốn) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan Điều tra huyện Q;
- Cơ quan THAHS huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H (để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm